


UBND TỈNH KHÁNH HÒA BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH Xây dựng các chương trình, chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Mã hiệu: QT.05.XDCS
		Lần ban hành 03
		Ngày ban hành: 20/7/2023

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Nguyệt	Phạm Duy Khánh	Võ Nam Thắng
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký ISO	Phó Trưởng ban	Trưởng ban

UBND TỈNH KHÁNH HÒA BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.05.XDCS
	Xây dựng các chương trình, chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Lần ban hành 03
		Ngày ban hành: 20/7/2023

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, các bước thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các chương trình, chính sách dân tộc thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5 của Quy trình này.
- Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.
- Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh hòa.
- Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- Phòng NV: Phòng Nghiệp vụ chuyên môn
- Phòng DT cấp huyện: Phòng Dân tộc các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm; thị xã Ninh Hòa và thành phố Cam Ranh

5. NỘI DUNG

a) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Phiếu xử lý văn bản đến
- + Các văn bản liên quan
- + Công văn chỉ đạo
- + Các phương án/ đề án

UBND TỈNH KHÁNH HÒA BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH Xây dựng các chương trình, chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Mã hiệu: QT.05.XDCS
		Lần ban hành 03
		Ngày ban hành: 20/7/2023

- + Giấy mời họp/ công văn đề nghị góp ý
- + Biên bản họp/ công văn góp ý
- + Các phương án/ đề án khả thi
- + Tờ trình
- + Văn bản đề nghị
- + Ý kiến tham gia góp ý của các ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện

b) Thời hạn giải quyết (theo ngày làm việc): 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ họp lệ.

c) Kết quả thực hiện: Văn bản thẩm định

d) Quy trình các bước xử lý công việc:

TT	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian
1	Tiếp nhận văn bản	Văn thư	1/2 ngày
		Lãnh đạo Ban	1/2 ngày
2	Thu thập thông tin: Soạn thảo văn bản thực hiện, thiết kế các biểu mẫu cần thiết (nếu có)	Phòng NV/Thanh tra Ban	01 ngày
		Lãnh đạo Ban	1/2 ngày
3	Chuyển giao công văn, biểu mẫu thu thập thông tin (nếu có) cho UBND cấp huyện, Phòng Dân tộc cấp huyện thực hiện	Văn thư	Theo quy định của huyện
		UBND cấp huyện, Phòng Dân tộc cấp huyện	Theo quy định của huyện
4	Tổng hợp thông tin	Phòng NV/Thanh tra Ban	02 ngày
	Dự thảo các chương trình/ chính sách/ đề án	Phòng NV/Thanh tra Ban	07 ngày
		Lãnh đạo Ban	01 ngày
5	Gửi các ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện đóng góp ý kiến các chương trình/ chính sách/ đề án	Phòng NV/Thanh tra Ban	05 ngày

UBND TỈNH KHÁNH HÒA BAN DÂN TỘC	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.05.XDCS
	Xây dựng các chương trình, chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Lần ban hành 03
		Ngày ban hành: 20/7/2023

6	Tổng hợp ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh dự thảo các chương trình/ chính sách/đề án	Phòng NV/Thanh tra Ban	5 ngày
		Lãnh đạo Ban	02 ngày
7	Kiểm tra thể thức văn bản	Văn phòng	1/2 ngày
	Thẩm định văn bản (đối với văn bản quy phạm pháp luật)	Sở Tư pháp	07 ngày
8	Hoàn chỉnh dự thảo các chương trình/ chính sách/ dự án trình UBND tỉnh quyết định ban hành	Phòng NV/Thanh tra Ban	01 ngày
		Lãnh đạo Ban	1/2 ngày
		Văn thư	1/2 ngày
		Văn phòng UBND tỉnh	Tiến độ của UBND tỉnh

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.05.XDCS.01	Phiếu theo dõi quá trình giải quyết công việc
2.	BM.05.XDCS	Bộ hồ sơ theo Mục 5.a

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Phiếu theo dõi quá trình giải quyết công việc
2.	Bộ hồ sơ theo Mục 5.a
3.	Báo cáo

Chú ý: Hồ sơ được lưu tại phòng xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu (các phòng tự xác định cụ thể). Sau khi kết thúc hồ sơ, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.